TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **44** /2019/HNGĐ- ST
Ngày: 16 - 8 - 2019
"V/v: Tranh chấp ly hôn "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Trần Văn Điền

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Dương hải Long

+ Bà Trần Thị Ngọc Kim

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Loan - Là thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Linh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 273/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2019 về việc "*Ly hôn",* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2019/QĐST-HNGĐ ngày 04/7/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Ngọc L,** sinh năm 1995

Địa chỉ: đường T, phường I, thành phố D, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: anh **Nguyễn Minh T,** sinh năm 1994

Địa chỉ: đường T, phường M, thành phố D, tỉnh Lâm Đồng.

(Chị L có mặt, anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 4 năm 2019 nộp tại Tòa án thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị Ngọc Lan trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Ngọc L với anh Nguyễn Minh T chung sống với nhau từ năm 2010 nhưng đến năm 2012 mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy

ban nhân dân phường M, thành phố D, tỉnh Lâm Đồng, hôn nhân do hai bên tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với gia đình chồng tại đường T, phường M, thành phố D, tỉnh Lâm Đồng. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T thường xuyên nhậu nhẹt, say xỉn về nhà kiếm chuyện gây gỗ, đánh đập chị L, sống không có trách nhiệm với gia đình, vợ con nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, chung sống không hạnh phúc. Chị L đã nhiều lần bỏ qua cho anh T nhưng anh T không sữa đổi mà vẫn chứng nào tật đó. Hiện vợ chồng đã sống ly thân được 05 năm mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên chị L yêu cầu tòa cho chị L được ly hôn anh T.

Về con chung: Có một con chung tên Nguyễn Trần Minh L, sinh này 16/5/2012. Hiện nay con đang ở với chị L. Ly hôn chị L yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: không có.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, đã tống đạt, niêm yết thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, kết quả tiếp cận công khai chứng cứ theo quy định của pháp luật nhưng anh Nguyễn Minh T cũng không đến tòa. Nên tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên Tòa hôm nay: chị Trần Thị Ngọc L vẫn yêu cầu xin ly hôn anh Nguyễn Minh T và yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán: Từ khi nhận đơn đến lúc đưa vụ án ra xét xử, xác định tư cách tham gia tố tụng, quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án đúng theo quy định tại Điều 28, 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án có thu thập chứng cứ theo quy định tại Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là đúng theo quy định.

Tòa án, xác minh, tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho đương sự cũng như trình tự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa

giải, việc thu thập chứng cứ của vụ án, đều đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đảm bảo đúng quy định.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ, bị đơn chưa chấp hành hành việc đến tòa.

Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị Trần Thị Ngọc L và anh Nguyễn Minh T là hợp pháp. Cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh T thường xuyên nhậu nhẹt, say xỉn về nhà kiếm chuyện gây gỗ, đánh đập chị L, sống không có trách nhiệm với gia đình, vợ con nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, chung sống không hạnh phúc những mâu thuẫn không thể giải quyết được, vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Vì vậy chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L.

Về con chung: Giao tên Nguyễn Trần Minh L, sinh này 16/5/2012 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên. Chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu tòa giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*

Xuất phát từ yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Ngọc L xin ly hôn anh Nguyễn Minh T, nên xác định quan hệ tranh chấp "*Tranh chấp ly hôn*" theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Qua xác minh tại công an phường M, thành phố D, tỉnh Lâm Đồng, anh Nguyễn Minh T hiện đăng ký thường trú tại đường T, phường M, thành phố D, tỉnh Lâm Đồng. Nên căn cứ Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Tòa án đã tiến hành triệu tập, niêm yết hợp lệ nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. Do đó căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Giữa chị Trần Thị Ngọc L và anh Nguyễn Minh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân, phường M, thành phố D, tỉnh Lâm Đồng. Trong quá trình chung vợ chồng hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T thường xuyên nhậu nhẹt, say xỉn về nhà kiếm chuyện gây gỗ, đánh đập chị L, sống không có trách nhiệm với gia đình, vợ con nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung.

Tại phiên tòa chị L trình bày: Việc mâu thuẫn của vợ chồng không thể giải quyết được, tuy vợ chồng cũng đã nhiều lần ngồi lại nói chuyện với nhau để tìm cách tháo gỡ những mâu thuẫn để vợ chồng hòa thuận nhưng cũng không có kết quả, hơn nữa anh T sử dụng ma túy đá. Trong quá trình tòa thụ lý vụ án cũng như hòa giải. Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử cũng đã phân tích, động viên chị L bỏ qua những lỗi lầm của anh T và cho anh T cơ hội để đoàn tụ gia đình nuôi dạy con cái, chị L không đồng ý và xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa, tình cảm không thể hàn gắn được nên mong muốn được ly hôn.

Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử tòa án đã triệu tập, tống đạt, niêm yết hợp lệ nhưng anh T vẫn không đến tòa để trình bày ý kiến của mình về việc chị L khởi kiện xin ly hôn anh T. Qua biên bản xác minh tại khu phố việc mâu thuẫn của vợ chồng anh T, chị L thể hiện tổ không biết việc mâu thuẫn, vì việc mâu thuẫn của vợ chồng không báo với tổ dân phố nên không có cơ sở để hòa giải, giải quyết và cung cấp cho tòa.

Từ những nhận định trên xét thấy: Việc mâu thuẫn của vợ chồng chị L, anh T là có xảy ra đã đến mức trầm trọng không thể hàn gắn được, bản thân anh T cũng không đến tòa hòa giải, trình bày ý kiến, thể hiện không mong muốn đoàn tụ gia đình, cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L là có cơ sở.

[4] *Về con chung:* Có có một con chung tên Nguyễn Trần Minh L, sinh này 16/5/2012. Hiện nay cháu L đang ở với mẹ. Tại biên bản lấy lời khai của cháu L, cháu mong muốn được ở với mẹ. Để đảm bảo quyền lợi cho trẻ chưa thành niên. Do đó chấp nhận yêu cầu của chị L, giao cháu Nguyễn Trần L, sinh ngày 16/5/2012 cho chị Trần Thị Ngọc L trực tiếp nuôi dưỡng đến ngày con thành niên,

[5] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị Lan không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập

[6] *Về tài sản chung:* chị L không yêu không yêu cầu tòa giải quyết

[7] *Về nợ chung*: Không có

[6] *Về án phí:* Chị Trần Thị Ngọc L phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 36, 39, 147 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2014/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và xử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Ngọc L. Cho chị Trần Thị Ngọc L ly hôn anh Nguyễn Minh T.

2. Về nuôi con chung:

2.1 Giao con chung tên Nguyễn Trần Minh L, sinh ngày 16/5/2012 cho chị Trần Thị Ngọc L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên.

2.2 Về trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị Ngọc L không yêu cầu anh Nguyễn Minh T cấp dưỡng nuôi con.

Nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp, không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, quyền thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. *Về án phí*: Chị Trần Thị Ngọc L phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm (được trừ toàn bộ vào số tiền 300.000đồng chị L đã tạm nộp theo biên lai thu số AA/2016/0012132 ngày 23 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt).

4. Quyền kháng cáo:

Chị Trần Thị Ngọc L có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng anh Nguyễn Minh T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo lê Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc (niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Lâm Đồng*;
- *VKSND Thành phố D*;
- *Chi cục THA thành phố D;*
- *UBND, phường M, Tp D .*
- *Lưu*

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Văn Điền

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Dương Hải Long – Trần Thị Ngọc Kim

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Trần Văn Điền

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Lâm Đồng*;
- *VKSND TP Đà Lạt*;
- *Chi cục THA Đà Lạt;*
- *UBND xã Hồ Tùng Mậu, Ân Thi, Hưng Yên .*
- *Lưu*

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Điền

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Mai Lương Anh – Trương Minh Thọ

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Trần Văn Điền

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Lâm Đồng*;
- *VKSND TP Đà Lạt*;
- *Chi cục THA Đà Lạt;*
- *UBND xã Hồ Tùng Mậu, Ân Thi, Hưng Yên .*
- *Lưu*

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Điền

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Mai Lương Anh – Trương Minh Thọ

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Trần Văn Điền

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Lâm Đồng*;
- *VKSND TP Đà Lạt*;
- *Chi cục THA Đà Lạt;*
- *UBND, phường 01- Đà Lạt.*
- *Lưu*

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Điền

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA
Phạm Quang Vinh – Trương Minh Thọ	**Trần Văn Điền**